

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 28-02-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mạnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Phạm Văn Trung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2022/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lương Văn C, sinh năm 2000. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 4, xã E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Văn N và bà Lý Thị T; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/9/2022 cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Ông Vũ Mí P, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn S, xã ST, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (chết).

Đại diện hợp pháp của ông Vũ Mí P: Ông Vũ Nhà S1, sinh năm 1981; bà Giàng Thị V, sinh năm 1981. Nơi cư trú: Thôn S, xã ST, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (là cha, mẹ của ông Vũ Mí P).

Đại diện theo ủy quyền của ông Vũ Nhà S1, bà Giàng Thị V: Ông Vũ Mí C1, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Thôn S, xã ST, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang (văn bản ủy quyền ngày 18/7/2022); vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lý Thị T, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Thôn 4, xã E, huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn C không có giấy phép lái xe mô tô loại trên 50cm³ theo quy định. Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/7/2022, Vũ Mí P điều khiển xe mô tô biển số 61G1-011.44 lưu thông trên đường ĐT741, theo hướng từ ngã ba CX, thị trấn TB, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương đến Ủy ban nhân dân xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Lúc này, Lương Văn C (đã uống rượu trước đó) điều khiển xe mô tô biển số 47N1-038.76, dung tích xi lanh 110cm³, lưu thông trên đường ĐT741, đi bên trái theo hướng từ Ủy ban nhân dân xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương về ngã ba CX, thị trấn TB, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Khi Lương Văn C điều khiển xe mô tô đến khu vực ấp ĐC, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương thì gây tai nạn với xe mô tô do Vũ Mí P điều khiển. Hậu quả: Vũ Mí P tử vong.

Bản kết luận giám định số 772/KL-KTHS(MT) ngày 16/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân Vũ Mí P chết là do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong máu do Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương cung cấp (BL112) có kết quả lượng Ethanol trong máu của Lương Văn C là 32.2mmol/l.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ:

- Xe mô tô biển số 61G1-011.44 và giấy chứng nhận đăng ký số 018621, biển đăng ký số 61G1-011.44 của ông Nguyễn Minh Đ.

- Xe mô tô biển số 47N1-038.76 của ông Đặng Văn H.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKSPG ngày 14/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa trình bày lời luận tội trong đó có nội dung vẫn giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố, đánh giá tính chất mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội

đồng xét xử (viết tắt là HĐXX) tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, đề nghị HĐXX áp dụng các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Văn C mức hình phạt từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 61G1-011.44 và giấy chứng nhận đăng ký số 018621, biển đăng ký số 61G1-011.44 của ông Nguyễn Minh Đ. Ông Đ xác định đã bán xe mô tô này, nhưng không rõ là ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã đăng báo thanh niên tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng không có kết quả. Vì vậy, xác định xe mô tô này là của Vũ Mí P đã mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Đề nghị trả lại xe mô tô này và giấy đăng ký số 018621 cho đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại là ông Vũ Mí C1.

- Xe mô tô biển số 47N1-038.76 của ông Đặng Văn H. Xe mô tô này do bà Lý Thị T, là mẹ của Lương Văn C, mua lại của cửa hàng ST1. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã đăng báo thanh niên tìm chủ sở hữu cho xe trên nhưng không có kết quả. Vì vậy, xác định xe mô tô này là của bà Lý Thị T, đề nghị trả lại xe mô tô này cho bà Lý Thị T.

Tại phiên tòa, bị cáo Lương Văn C thừa nhận hành vi điều khiển xe mô tô biển số 47N1-038.76 đi bên trái theo chiều đi của mình, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 61G1-011.44 do Vũ Mí P điều khiển đi bên phải theo chiều đi của mình, làm Vũ Mí P tử vong. Bị cáo thống nhất với tội danh, mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và không có ý kiến khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận khoảng 20 giờ 30 phút ngày 09/7/2022, tại đoạn đường ĐT741, thuộc ấp ĐC, xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, Lương Văn C không có giấy phép lái xe theo quy định, có nồng độ cồn trong máu là 0.32mmol/L, có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 47N1-038.76 đi bên trái theo chiều đi của mình, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số 61G1-011.44 do Vừ Mí P điều khiển đi bên phải theo chiều đi của mình. Hậu quả làm Vừ Mí P tử vong.

[3] Bản kết luận giám định số 772/KL-KTHS(MT) ngày 16/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận: Nguyên nhân Vừ Mí P chết là do đa chấn thương, vỡ hộp sọ, tụ máu nội sọ, dập não.

[4] Hành vi của bị cáo Lương Văn C điều khiển xe đi bên trái theo chiều đi của mình, không có giấy phép lái xe, điều khiển xe trong tình trạng sử dụng rượu, bia làm chết 01 người đã vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ và khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ được sửa đổi bổ sung theo khoản 1 Điều 35 Luật Phòng chống tác hại của rượu bia đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo truy tố bị cáo Lương Văn C về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[6] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo.

[6.1] Hành vi của bị cáo Lương Văn C là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, xâm phạm đến tính mạng của người tham gia giao thông. Xét thấy, tình hình tai nạn giao thông trên địa bàn huyện Phú Giáo rất phức tạp, số vụ tai nạn và số người bị thương, chết càng ngày càng cao. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6.2] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo: Không có.

[6.3] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, bị cáo thuộc hộ nghèo, do đó, HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt đối với bị cáo là phù hợp, có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, do bị cáo phạm tội lần đầu, là người dân tộc thiểu số, gia đình bị hại có đơn không yêu cầu khởi tố vụ án đối với bị cáo nên HĐXX xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Lương Văn C đã bồi thường cho đại diện gia đình bị hại số tiền 120.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, làm đơn bãi nại và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[9] Xe mô tô mà bị cáo điều khiển là của bà Lý Thị T. Việc bị cáo tự lấy xe đi bà Lý Thị T không biết nên không đặt ra xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng:

- Xe mô tô biển số 61G1-011.44 và giấy chứng nhận đăng ký số 018621, biển đăng ký số 61G1-011.44 của ông Nguyễn Minh Đ. Ông Đ xác định đã bán xe mô tô này, nhưng không rõ là ai. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã đăng báo thanh niên tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng không có kết quả. Vì vậy, xác định xe mô tô này là của Vũ Mí P đã mua nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Nên trả lại xe mô tô này và giấy đăng ký số 018621 cho đại diện gia đình bị hại là ông Vũ Mí C1.

- Xe mô tô biển số 47N1-038.76 của ông Đặng Văn H. Xe mô tô này do bà Lý Thị T, là mẹ của Lương Văn C, mua lại của cửa hàng ST1. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo đã đăng báo thanh niên tìm chủ sở hữu chiếc xe trên nhưng không có kết quả. Vì vậy, xác định xe mô tô này là của bà Lý Thị T, nên trả lại xe mô tô này cho bà Lý Thị T.

[11] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lương Văn C 03 (ba) năm 5 (năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng:

- Trả lại cho ông Vũ Mí C1 (là đại diện hợp pháp của bị hại Vũ Mí P) 01 xe mô tô biển số 61G1-011.44 và giấy chứng nhận đăng ký số 018621, biển đăng ký số 61G1-011.44.

- Trả lại cho bà Lý Thị T 01 xe mô tô biển số 47N1-038.76.

Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 15/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo.

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Lương Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND H. Phú Giáo;
- Công an H. Phú Giáo;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS H. Phú Giáo;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mạnh

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Niêm

Phạm Văn Trung

Trần Hữu Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Trung;

2. Ông Kim Niệm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lương Văn C, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; Thường trú: Thôn Nam, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HĐXX THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 48; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy

định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C 15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 19/5/2020).

Giao bị cáo Lương Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lương Văn C thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lương Văn C 01 xe mô tô biển số 17B7-049.30, số máy JC52E-1002231, số khung: JC5297DY000329.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào **hời giờ phút, ngày 19 tháng 5 năm 2020.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kim Niêm

Phạm Văn Trung

Trần Hữu Duyên

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút ngày 19 tháng 5 năm 2020;

Tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

HĐXX sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Hữu Duyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Trung;

2. Ông Kim Niệm.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 3 năm 2020 đối với:

Bị cáo: Lương Văn C, sinh ngày 09 tháng 11 năm 1980 tại tỉnh Thái Bình; Thường trú: Thôn Nam, xã Thụy Trình, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; tạm trú: Long Đức 1, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 299 và 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HĐXX THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác tại phiên tòa; HĐXX thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Vụ án thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung: Không.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

2. Tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

3. Căn cứ kết tội: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; Điều 48; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lương Văn C phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Về mức hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lương Văn C **15 (mười lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 (ba mươi) tháng tính từ ngày tuyên án (ngày 08/10/2020).**

Giao bị cáo Lương Văn C cho Ủy ban nhân dân phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lương Văn C thay đổi nơi cư trú thì áp dụng khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010 quy định để giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Do các bên đã thỏa thuận bồi thường xong nên HĐXX không xem xét.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt: Không.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự; xử lý vật chứng; tài sản bị kê biên, tài khoản bị phong tỏa:

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Lương Văn C phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Lương Văn C 01 xe mô tô biển số 17B7-049.30, số máy JC52E-1002231, số khung: JC5297DY000329.

Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 30/3/2020.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

7. Tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết của HĐXX: 3/3 thống nhất nội dung trên.

Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

Người đại diện hợp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án của Tòa án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nghị án kết thúc vào **hời giờ phút, ngày 19 tháng 5 năm 2020.**

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HĐXX

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Thu Thảo**Lê Thị Thùy Vân****Trần Hữu Duyên****Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- CQCSĐT Công an H. Phú Giáo; 01
- Đội CSTHAHS và HTTP; 01
- UBND P. Phú Lợi, TP. TDM,
tỉnh Bình Dương; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 05
- Lưu: HS, VP. 02

TM. HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Hữu Duyên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; 01
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; 01
- VKSND H. Phú Giáo; 01
- Công an H. Phú Giáo; 01
- Chi cục THADS H. Phú Giáo; 01
- Phòng PV 27 CA Bình Dương; 01
- Bị cáo; người tham gia tố tụng; 04
- Lưu: HS, VP. 02

**TM. HĐXX SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Duyên